

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2196 /CNPĐ-TM

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

V/v gia hạn thời gian mời cung cấp
báo giá vật tư Valve phần Lò hơi
phục vụ BDSCĐK năm 2027 của
NMNĐ Sông Hậu 1

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Tiếp theo Công văn số 2106/CNPĐ-TM ngày 21/10/2026 về việc mời cung cấp báo giá gói thầu “Cung cấp vật tư Valve phần lò hơi phục vụ BDĐK năm 2027 của NMNĐ Sông Hậu 1”, Chi nhánh Phát điện Dầu khí - Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Chi nhánh) gia hạn thời gian gửi báo giá tới 17 h 00 ngày 05/11/2026.

Chi nhánh cảm ơn sự hợp tác và rất mong nhận được báo giá của Quý công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐCN (để b/c);
- Các PGĐ CN (e-copy);
- Lưu: VT, TM (BTTN).

Đính kèm:

- Công văn số 2106/CNPĐ-TM ngày 21/10/2026;

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Thị Thu Hương



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2106 /CNPĐ-TM

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2026

V/v mời cung cấp báo giá vật tư Valve
phần Lò hơi phục vụ BDSCĐK năm
2027 của NMNĐ Sông Hậu 1

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí (Chi nhánh) đang có nhu cầu mua sắm vật tư Valve phần lò hơi phục vụ Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ năm 2027 của Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Chi nhánh kính mời các Quý công ty có uy tín, năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp vật tư Valve phần lò hơi phục vụ vận hành các Nhà máy công nghiệp quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc:
 - ✓ Danh mục hàng hóa vật tư cần mua sắm như *Phụ lục phạm vi công việc đính kèm*.
 - ✓ Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất. Hàng hóa có đầy đủ CO (nếu là hàng nhập khẩu) và CQ.
- Tiến độ cung cấp hàng hóa: Hàng hóa về sớm nhất trước ngày 23/8/2027 và chậm nhất trước ngày 18/9/2027.
- Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: Không muộn hơn 15h00 ngày 31/10/2026.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, xã Châu Thành, thành phố Cần Thơ.
- Hình thức nhận báo giá: Các đơn vị gửi báo giá (file scan, được ký tên, đóng dấu đỏ bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Quý công ty như *Phụ lục biểu chào giá đính kèm*) qua thư điện tử theo các địa chỉ Email: nhanbaogia.hn@pvpgb.vn; ngabtt@pvpgb.vn.
- Thông tin liên hệ nhận báo giá: Mọi thông tin cần trao đổi, làm rõ xin liên hệ Bà Bùi Thị Thanh Nga – Phòng Thương mại, Tel: 0904217879.

Chi nhánh cảm ơn sự hợp tác và rất mong nhận được báo giá của Quý công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc CN (đề b/c);
- PGĐ H.Q. Thăng (e-copy);
- Lưu: VT, TM (BT TN).

Đính kèm:

- Phụ lục Phạm vi công việc.
- Phụ lục Biểu chào giá.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Thu Hương



Văn bản được tải lên hệ thống eoffice365.pvpgb.vn. Với số định danh: 787/CV-TM/2026



Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 02196/CNPĐ-TM

PHỤ LỤC PHẠM VI CÔNG VIỆC

(Đính kèm Công văn số 2106/CNPD-TM ngày 21/10/2026)

STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật- đầy đủ	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tài liệu tham chiếu	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
		1st/2st Stage Attenuator A/B Spray Water Control Valve	Globe valve	Size: 3" Class: 2500 Series No: 23637	Trillium					
1	51931083		Seal	Part No: 12 Material: GRAPHITE	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-PIZEN-I-M01-IDX-1541 sheet 18/149	8	SET	
2	48590001		Seal Scraper	Part No: 13 Material: 316 ST.ST.	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-PIZEN-I-M01-IDX-1541 sheet 18/149	8	SET	
3	58560071		Bonnet Gasket	Part No: 14 Material: 304 ST.ST. & GRAPHITE	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-PIZEN-I-M01-IDX-1541 sheet 18/149	8	PC	
4	58560075		Cage Gasket	Part No: 15 Material: 304 ST.ST. & GRAPHITE	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-PIZEN-I-M01-IDX-1541 sheet 18/149	8	PC	



STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật- đầy đủ	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tài liệu tham chiếu	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
5	58560078		Seat Gasket	Part No: 16 Material: 304 ST.ST. & GRAPHITE	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-PIZEN-I-M01-IDX-1541 sheet 18/149	8	PC	
6	51932019		Packing	Part No: 17 Material: GRAFOIL	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-PIZEN-I-M01-IDX-1541 sheet 18/149	8	SET	
7	51931060		Packing Follower	Part No: 18 Material: 316 ST.ST.	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-PIZEN-I-M01-IDX-1541 sheet 18/149	8	PC	
		1st/2st Stage Attenuator A,B Spray Water Shut-off Valve	Globe valve	Size: 4" Class: 2500 Series No: 23677	Trillium					
8	51931104		Seal	Part No: 11 Material: GRAPHITE	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-PIZEN-I-M01-IDX-1541 sheet 60/149	8	SET	
9	51932010		Cage Gasket	Part No: 14 Material: 304 ST.ST. & GRAPHITE	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-PIZEN-I-M01-IDX-1541 sheet 60/149	8	PC	



STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật- đầy đủ	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tài liệu tham chiếu	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
10	51932009		Seat Gasket	Part No: 15 Material: 304 ST.ST. & GRAPHITE	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI- P1ZEN-I-M01- IDX-1541 sheet 60/149	8	PC	
11	51932017		Packing	Part No: 16 Material: GRAFOIL	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI- P1ZEN-I-M01- IDX-1541 sheet 60/149	8	SET	
		Reheater Attenuator A,B Spray Water Shut-off Valve	Globe valve	Size: 3" Class: 1500 Series No: 23681	Trillium					
12	51932022		Seal	Part No: 11 Material: CARBON PTFE 'U' SEAL	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI- P1ZEN-I-M01- IDX-1541 sheet 64/149	4	SET	
13	51932014		Bonnet Gasket	Part No: 12 Material: 304 ST.ST. & GRAPHITE	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI- P1ZEN-I-M01- IDX-1541 sheet 64/149	4	PC	
14	51932011		Cage Gasket	Part No: 13 Material: 304 ST.ST. & GRAPHITE	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI- P1ZEN-I-M01- IDX-1541 sheet 64/149	4	PC	
15	51932015		Seat Gasket	Part No: 14 Material: 304 ST.ST. & GRAPHITE	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI- P1ZEN-I-M01- IDX-1541 sheet 64/149	4	PC	

STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật- đầy đủ	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Tài liệu tham chiếu	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
16	51932018		Packing	Part No: 15 Material: PTFE	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-PIZEN-I-M01-IDX-1541 sheet 64/149	0	SET	
		SSV Warming Drain Control Valve	Globe valve	Size: 2" Class: 2500 Series No: 23633	Trillium					
17	58560370		Bonnet Gasket	Part No: 8 Material: 304 ST.ST. & GRAPHITE	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-PIZEN-I-M01-IDX-1541 sheet 12/149	2	PC	
18	58560074		Cage Gasket	Part No: 9 Material: 304 ST.ST. & GRAPHITE	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-PIZEN-I-M01-IDX-1541 sheet 12/149	2	PC	
19	58560962		Seat Gasket	Part No: 10 Material: 304 ST.ST. & GRAPHITE	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-PIZEN-I-M01-IDX-1541 sheet 12/149	2	PC	
20	48911337		Packing	Part No: 11 Material: GRAFOIL	Trillium	Châu Âu/G7/OECD	SH1-DHI-PIZEN-I-M01-IDX-1541 sheet 12/149	2	SET	



PHỤ LỤC BIỂU CHÀO GIÁ

(Đính kèm Công văn số 2106/CNPĐ-TM ngày 21/10/2026)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn giá (trước thuế) VNĐ	Thành tiền (trước thuế) VNĐ
1	Cung cấp vật tư Valve phần lò hơi phục vụ BDSCĐK năm 2027 của NMNĐ Sông Hậu 1					
	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ					
	CÁC LOẠI THUẾ, PHÍ CÓ LIÊN QUAN					
	TỔNG CỘNG SAU THUẾ					

(Bằng chữ: đồng)

Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày gửi báo giá.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(ký tên, đóng dấu)

